

Đông Triều, ngày 17 tháng 4 năm 2024

Số: 744/CTCP397-TCLĐ
V/v Công bố thông tin

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;
- Quý cổ đông Công ty cổ phần 397.

1. Công ty: Công ty cổ phần 397
2. Trụ sở chính: Khu Yên Lãng 1, Phường Yên Thọ, Thị xã Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam
3. Điện thoại: (020) 32211329 Fax: (020) 33871299
4. Mã chứng khoán: BCB
5. Người thực hiện công bố thông tin: Ông Trần Tiến Trung – TP. TCLĐ
6. Địa chỉ: Khu Yên Lãng 1, Phường Yên Thọ, Thị xã Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam
7. Điện thoại: (020) 32211329 Fax: (020) 33871299
8. Loại thông tin công bố: Định kỳ
9. Nội dung thông tin công bố:
 - Công ty cổ phần 397 công bố báo cáo thường niên năm 2023 như đính kèm đến Quý Ủy ban và Quý Sở được biết và thực hiện công bố thông tin theo quy định.
 - Thông tin này đã được Công ty công bố trên trang thông tin điện tử vào ngày 17/4/2024 tại đường dẫn <http://www.congtycophan397.com.vn>
 - Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố./.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như k/g;
- HĐQT, BGD, BKS;
- Website Cty (để công bố);
- Lưu: VP, TCLĐ. Tr05.

Btw



Trần Tiến Trung

Tài liệu đính kèm:

- Báo cáo thường niên năm 2023

TỔNG CÔNG TY ĐÔNG BẮC
CÔNG TY CỔ PHẦN 397

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN 397
Năm 2023

Tháng 04/2024

TỔNG CÔNG TY ĐÔNG BẮC
CÔNG TY CỔ PHẦN 397

Số: 743/BC-CTCP397

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đông Triều, ngày 17 tháng 04 năm 2024

BÁO CÁO
Thường niên Công ty cổ phần 397 năm 2023

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát.

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần 397.
- Viết tắt: Công ty 397.
- Tên giao dịch quốc tế: 397 Joint Stock Company
- Tên viết tắt: 397 JSC.
- Địa chỉ trụ sở chính: Khu Yên Lãng I, phường Yên Thọ, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.
- Điện thoại: 0203.2211.329; Fax: 0203.3871.299.
- Email: ctycophan397@gmail.com
- Website: [www://congtycophan397.com.vn/](http://congtycophan397.com.vn/)
- Mã cổ phiếu: BCB
- Vốn điều lệ: 57.000.000.000 đồng (Năm mươi bảy tỷ đồng chẵn)
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: 5701435907 cấp lần 1 ngày 25/10/2010, đăng ký thay đổi lần 6 ngày 18/7/2023 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư Tỉnh Quảng Ninh cấp.

2. Quá trình hình thành và phát triển.

Công ty 397 tiền thân là đội khai thác than số 1 được thành lập tháng 6/1996 trực thuộc Công ty Đông Bắc.

Ngày 12/4/1997 Giám đốc Công ty Đông Bắc ký Quyết định số 179 QĐ-ĐB ngày 12 tháng 4 năm 1997 về việc lâm thời thành lập Xí nghiệp khai thác than 397, khai trường khai thác của đơn vị thuộc vỉa 14.5 Khu vực Đông Nam Đá Mài.



Ngày 07/02/1998 Bộ trưởng Bộ Quốc Phòng ký quyết định số 148/ QĐ-BQP về việc thành lập Xí nghiệp 397 thuộc Công ty Đông Bắc - Tổng cục Công nghiệp Quốc Phòng- Kinh tế.

Ngày 24/8/2010 Bộ trưởng Bộ Quốc Phòng ký quyết định số 3138/ QĐ-BQP về việc chuyển đổi mô hình từ Xí nghiệp 397 thành Công ty TNHH MTV 397 trực thuộc TCT Đông Bắc- Bộ Quốc Phòng.

Thực hiện Quyết định số 5247/QĐ-BQP ngày 06 tháng 12 năm 2015 của Bộ Quốc Phòng về việc cổ phần hóa Công ty TNHH một thành viên 397 thuộc Tổng công ty Đông Bắc. Công ty 397 đã hoàn thành công tác cổ phần hóa và chính thức chuyển đổi sang hình thức công ty cổ phần với tên mới là Công ty cổ phần 397 theo Quyết định 5926/QĐ-BQP ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ Quốc Phòng về phê duyệt phương án và chuyển Công ty TNHH một thành viên 397 thành công ty cổ phần.

Trong những năm đầu mới thành lập do trữ lượng tài nguyên được giao ít, phân tán, đơn vị phải kết hợp khai thác lộ thiên với khai thác hầm lò, quân số, thiết bị chưa nhiều, sản lượng hàng năm chỉ đạt trên 100.000 tấn, thu nhập của người lao động chỉ đạt trên 1.000.000 đ/tháng, đời sống người lao động gặp nhiều khó khăn, thiếu thốn. Từ năm 2002 Công ty được Tổng Công ty và tập đoàn Công nghiệp than- Khoáng sản Việt Nam giao cho khai thác khu vực mỏ Bàn Nâu, đây là khu vực mỏ có trữ lượng tài nguyên lớn, được đầu tư trang bị đầy đủ các loại thiết bị hiện đại, công suất lớn và tập trung khai thác lộ thiên 100%. Ngay từ khi đi vào sản xuất Công ty đã có nhiều nỗ lực, cố gắng, học hỏi, mạnh dạn áp dụng khoa học kỹ thuật, tiến hành cơ giới hóa nhằm nâng cao năng lực sản xuất than, phấn đấu sản lượng năm sau luôn cao hơn năm trước, từ trên 100.000 tấn khi mới thành lập lên 750.000 tấn/năm, thu nhập người lao động bình quân đạt trên 11,8 triệu đồng/người/tháng.

Sau khi khu mỏ Bàn Nâu hết diện khai thác, Công ty tiếp tục được tập đoàn than khoáng sản Việt Nam và Tổng Công ty Đông Bắc giao quản lý và khai thác khu mỏ Hương Phong với diện tích 10.76 ha và thực hiện nhiệm vụ quản lý và bảo vệ tài nguyên ranh giới mỏ Nam Tràng Bạch với diện tích lên đến 1.009ha.

Năm 2014 khu mỏ Hương Phong hết diện khai thác, được sự nhất trí của Tổng công ty Đông Bắc, Công ty đã chuyển trụ sở làm việc và toàn bộ cán bộ, công nhân viên về khu vực Mạo Khê, Đông Triều, Quảng Ninh để triển khai công tác bảo vệ quản lý tài nguyên, ranh giới mỏ Nam Tràng Bạch và thực hiện khai thác tại vỉa 9a, 9b khu Đồi Sấn thuộc Phường Mạo Khê, Thị xã Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh. Năm 2017 Công ty đã thực hiện khai thác xong khu vực vỉa 9a, 9b khu Đồi sấn, công ty đã thực hiện các bước hoàn tất thủ tục hồ sơ đóng cửa mỏ, hiện đã bàn giao lại cho địa phương.

Hiện nay Công ty đang thực hiện hoạt động sản xuất tại khu mỏ Nam Tràng Bạch theo giấy phép số: 211/GP-BTNMT ngày 05/11/2020 của Bộ Tài

nguyên môi trường, cho phép đơn vị khai thác than bằng phương pháp lộ thiên với diện tích khai thác 187,31 ha, trữ lượng khai thác: 6.252.378 tấn, thời hạn khai thác 07 năm. Với trữ lượng và thời gian khai thác như trên, công ty có thể triển khai thực hiện đầu tư công nghệ khai thác tiên tiến, trang thiết bị hiện đại; hạn chế tối đa tác động ảnh hưởng đến môi trường; công ăn việc làm và thu nhập cho người lao động được ổn định; nhà đầu tư yên tâm với việc bảo toàn và phát triển vốn, doanh nghiệp ngày càng phát triển.

Trước đây trực thuộc công ty là các tổ đội sản xuất, do nhu cầu đổi mới của công tác quản lý, tổ chức sản xuất Công ty đã sắp xếp lại thành các Công trường, phân xưởng bố trí theo nhiệm vụ sản xuất chính, phục vụ, phụ trợ. Dưới các Công trường, Phân xưởng là các tổ, đội sản xuất và 01 đội bảo vệ chuyên trách làm nhiệm vụ quản lý, bảo vệ tài nguyên khu ranh giới mỏ Nam Trảng Bạch.

3. Ngành nghề sản xuất kinh doanh.

Theo Giấy chứng nhận số: 5701435907 Cấp lần 1 ngày 25/10/2010 thay đổi lần 6 ngày 18/7/2023 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư Tỉnh Quảng Ninh.

Theo điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty cổ phần 397.

- Ngành nghề sản xuất kinh doanh

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Khai thác và thu gom than cứng	0510 (Chính)
2	Khai thác và thu gom than non	0520
3	Khai thác và thu gom than bùn	0892
4	Sửa chữa thiết bị điện	3314
5	Sửa chữa máy móc thiết bị	3312
6	Sửa chữa thiết bị khác	3319
7	Vận tải hàng hóa bằng đường thủy nội địa	5022
8	Vận tải đường ống	4940
9	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
10	Xây dựng công trình công ích	4220
11	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.

+ Chức năng, nhiệm vụ của Bộ máy quản lý điều hành và kiểm soát CT:

a) Đại Hội đồng cổ đông

Là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, có quyền quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định.

b) Hội đồng Quản trị: Bao gồm 05 thành viên

Hội đồng Quản trị là cơ quan quản trị của Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị thường xuyên giám sát hoạt động kinh doanh, hoạt động kiểm soát nội bộ và hoạt động quản lý rủi ro của Công ty. Hội đồng quản trị của Công ty gồm 05 thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu ra.

c) Ban kiểm soát: 03 thành viên

Ban kiểm soát thực hiện giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong thực hiện các nhiệm vụ được giao.

Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

Thẩm định báo cáo tài chính hàng năm, kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến hoạt động tài chính khi xét thấy cần thiết hoặc theo quyết định của đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông lớn. Ban kiểm soát báo cáo Đại hội đồng cổ đông về tính chính xác, trung thực và hợp pháp của chứng từ, sổ sách kế toán, báo cáo tài chính và hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ. Ban kiểm soát của Công ty có 03 thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu ra.

d) Ban Giám đốc: 05 thành viên gồm Giám đốc và các Phó Giám đốc.

Giám đốc là người xây dựng kế hoạch, định hướng chiến lược phát triển của Công ty; là người quản lý điều hành toàn diện trên tất cả các mặt công tác và hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày, tháng, quý, năm của Công ty. Giám đốc do Hội đồng quản trị đề xuất, giới thiệu báo cáo chủ sở hữu Quyết định bổ nhiệm. Giúp việc cho Giám đốc là các Phó giám đốc chuyên môn. Ban Giám đốc công ty có 05 người gồm 01 Giám đốc và 04 Phó giám đốc.

e) Các Phòng chức năng

Phòng nghiệp vụ thực hiện nhiệm vụ cụ thể do Ban Giám đốc giao.

- Phòng Kế hoạch kinh doanh: Tham mưu giúp việc cho Giám đốc công ty hoạt động trên các lĩnh vực Xây dựng kế hoạch, hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện về: Công tác xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh; Công tác điều hành kế hoạch sản xuất kinh doanh, Công tác điều độ sản xuất và chuẩn bị chân hàng; Công tác kiểm soát chi phí giá thành; Công tác thuê ngoài và công tác quản lý giá thành, tiêu thụ, kinh doanh vận tải. Hàng quý và hàng tháng; thực hiện công tác thống kê, theo dõi, hướng dẫn công tác SX; quản lý theo dõi hợp đồng kinh tế. Chủ trì theo dõi, thẩm định tham gia đấu thầu các dự án công trình.

- Phòng Tài chính, kế toán: Chức năng chủ yếu là quản lý vốn và tài sản, hạch toán sản xuất kinh doanh, kiểm tra tài chính kế toán; lập kế hoạch tài chính; cân đối các khoản thu, chi; đánh giá hiệu quả sử dụng nguồn vốn và tài

sản tham gia trong sản xuất kinh doanh; xây dựng quy chế về quản lý tài chính; Kiểm tra giám sát việc thực hiện chế độ kế toán của Nhà nước và quy chế quản lý tài chính của Công ty; tổ chức kiểm kê tài sản theo quy định; báo cáo tài chính hàng năm trình cấp trên phê duyệt.

- Phòng Tổ chức Lao động: Thực hiện công tác quản lý lao động, tiền lương; công tác chính sách đối với người lao động; công tác tổ chức biên chế, chức danh; công tác đào tạo; công tác quân số. Xây dựng đề án phương án quy hoạch đội ngũ cán bộ, công nhân viên kỹ thuật và người lao động.

- Văn phòng: Thực hiện nhiệm vụ công tác đối ngoại, lễ tân hành chính, duy trì nề nếp chính quy cơ quan, văn thư lưu trữ, quản lý trụ sở, thiết bị văn phòng, hậu cần, quân y, bảo vệ.

- Phòng Chính trị: Thực hiện các hoạt động công tác đảng, công tác chính trị. Giáo dục, thi đua, tuyên truyền cổ động; công tác tổ chức xây dựng đảng, xây dựng các tổ chức quần chúng.

- Phòng Kỹ thuật An toàn: Thực hiện công tác xây dựng kế hoạch, hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện về: Công tác quy hoạch đầu tư phát triển sản xuất của Công ty; Công tác nghiên cứu khoa học ứng dụng công nghệ mới vào quá trình sản xuất kinh doanh và công tác môi trường, phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn. Công tác hướng dẫn, xây dựng kế hoạch BHLĐ; kế hoạch PCCC; công tác kiểm tra, giám sát AT-VSLĐ, công tác phòng chống cháy nổ, tham gia cùng các cơ quan có liên quan thực hiện công tác khắc phục sự cố và công tác sơ cấp cứu

- Phòng Đầu tư xây dựng: Thực hiện công tác ĐT-XD trong Công ty tuân thủ đúng pháp luật hiện hành của Nhà nước về đầu tư xây dựng, các quy định về công tác quản lý đầu tư xây dựng của cơ quan cấp trên và Quy chế, quy định quản lý đầu tư xây dựng của Công ty.

- Phòng Cơ điện vận tải: Thực hiện công tác xây dựng kế hoạch, hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện về: Công tác cơ điện, vận tải, vật tư, nhiên liệu phục vụ sản xuất kinh doanh; công tác quản lý, khai thác sử dụng trang thiết bị phục vụ sản xuất kinh doanh, hệ thống cung ứng và sử dụng điện năng; công tác cấp phát và sử dụng vật tư theo định mức kinh tế kỹ thuật đã được phê duyệt và quản lý chất lượng trang bị kỹ thuật phục vụ sản xuất.

+ Các công trường, phân xưởng, đội bảo vệ:

- Công trường khai thác lộ thiên: Chịu trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ sản xuất trực tiếp, khai thác than của công ty.

- Phân xưởng vận tải tiêu thụ: Chịu trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ vận tải, sàng tuyển chế biến và tiêu thụ than do công ty khai thác.

- Phân xưởng sửa chữa phục vụ: Chịu trách nhiệm thực hiện các công việc sửa chữa xe, máy, phục vụ phụ trợ cho các công trường, phân xưởng.

- **Đội bảo vệ:** Chịu trách nhiệm thực hiện việc quản lý, bảo vệ ranh giới của công ty đảm bảo ranh giới mở an toàn.

5. Định hướng phát triển và các giải pháp cơ bản thực hiện mục tiêu phát triển.

+ Định hướng phát triển

- Triển khai dự án khai thác lộ thiên kết hợp cải tạo các hồ Cầu cuốn, hồ Nội Hoàng, Khe Ươn thuộc khu vực các xã Hoàng Quế, Hồng Thái Đông, Hồng Thái Tây của Thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

- Tiếp tục mở rộng, xuống sâu khai thác khu mỏ Nam Tràng Bạch.

+ Các giải pháp cơ bản thực hiện mục tiêu phát triển

a) Giải pháp về tổ chức biên chế

- Ổn định về mặt tổ chức, tái cơ cấu Công ty, biên chế bộ máy cơ quan các cấp tinh gọn. Lập phương án quy hoạch, bổ nhiệm cán bộ, bố trí nhân sự phù hợp với khả năng cá nhân và đáp ứng yêu cầu cao của công việc. Triển khai thực hiện công tác tự đào tạo, tuyển dụng và đảm bảo chế độ chính sách với người lao động.

- Xây dựng và thực hiện các chính sách ưu đãi cụ thể để thu hút lực lượng chuyên môn kỹ thuật, công nhân có tay nghề cao, tuyển dụng thêm các cán bộ là kỹ sư xây dựng, kỹ sư khai thác, kinh tế, quản trị kinh doanh... mở lớp tập huấn, cử đi đào tạo cán bộ quản lý các cấp nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh của công ty.

- Bảo đảm đầy đủ điều kiện, môi trường làm việc an toàn và chăm lo đời sống cho người lao động.

- Nghiên cứu, đề xuất và ban hành quy chế trả lương của Công ty đảm bảo công bằng, tương xứng với nhiệm vụ, năng suất lao động và hiệu quả công việc, khuyến khích cán bộ, công nhân viên có động cơ tích cực phấn đấu, đạt hiệu quả cao trong sản xuất kinh doanh.

- Thường xuyên rà soát lại toàn bộ các quy chế hiện hành để bổ sung, sửa đổi và ban hành phù hợp, đáp ứng mô hình tổ chức của Công ty cổ phần.

b) Giải pháp về phát triển ngành nghề và sản phẩm

- Đầu tư các máy móc mới có hiệu quả cao trong sản xuất, tận dụng và phân bổ sử dụng các thiết bị vào vị trí phù hợp

- Tăng cường công tác bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, kể cả nguồn nhân lực chất lượng cao để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới; thường xuyên chú trọng công tác đảm bảo chế độ chính sách đối với người lao động. Tiếp tục rà soát hoàn thiện thang lương, bảng lương, quy trình quản lý nhân sự và định mức lao động khi đầu tư máy móc thiết bị, công nghệ mới

- Ứng dụng công nghệ cao vào khai thác nhằm quản lý tốt chi phí và đưa ra các kế hoạch tiết kiệm chi phí nhiên liệu.

- Đẩy mạnh áp dụng sáng kiến, cải tiến kỹ thuật; lựa chọn công nghệ tiên tiến, hiện đại phù hợp với tình hình thực tế; các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào hoạt động sản xuất đối với các dự án mở đang thực hiện và các dự án triển khai theo tiến độ Quy hoạch 403 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt nhằm bảo đảm an toàn và nâng cao hiệu quả SXKD. Triển khai, hướng dẫn các đơn vị thực thi tốt các quy định về công tác an toàn.

c) Giải pháp về môi trường

- Xây dựng các hệ thống lọc gió, phun sương dập bụi trong quá trình sản xuất, không gây ảnh hưởng tới môi trường xung quanh.

- Áp dụng công nghệ nổ mìn mới nhằm mang lại lợi ích cao và không gây chấn động đến môi trường xung quanh.

- Xây dựng hệ thống hàng rào và các lan can chắn chắn quanh khu vực khai thác nhằm hạn chế tối đa việc tác động đến môi trường trong quá trình khai thác và vận chuyển.

d) Giải pháp về công tác đầu tư.

- Tiếp tục từng bước nghiên cứu đầu tư đồng bộ các thiết bị chuyên dùng để thi công khai thác than như: Máy xúc, ô tô có trọng tải lớn; vận chuyển đất đá, than bằng đường ống băng tải để tránh ô nhiễm môi trường, giảm chi phí giá thành sản xuất.

- Thực hiện đầu tư bổ sung thiết bị thi công đường giao thông, ô tô vận tải, có yêu cầu chất lượng cao, từng bước nâng cao tỷ lệ khối lượng công việc do máy móc thiết bị thực hiện nhằm tăng năng suất lao động đem lại hiệu quả kinh tế cao.

e) Giải pháp về nguồn vốn .

- Làm tốt công tác quan hệ với các Ngân hàng đang vay, tiếp tục thực hiện các hợp đồng tín dụng đã ký kết với doanh nghiệp Nhà nước.

- Tăng cường thu hồi công nợ từ khách hàng; Làm tốt công tác thanh toán, thu hồi vốn từ các Chủ đầu tư.

- Thu hồi vốn ứ đọng nội bộ: nợ cá nhân, trong thanh toán nội bộ.

- Tăng cường huy động các nguồn vốn: mua hàng trả chậm, tạm ứng trước khi thi công, phát hành cổ phiếu, huy động vốn nhân rồi, vốn tiết kiệm của Cán bộ công nhân viên.

- Thực hiện thế chấp bằng tài sản đối với các cá nhân nhận khoán.

- Chia cổ tức hàng năm cho các cổ đông bằng tiền hoặc cổ phiếu theo nguyện vọng của các Cổ đông thông qua biểu quyết tại Đại hội cổ đông.

6. Các rủi ro.

Rủi ro về duy trì hoạt động thường xuyên của thiết bị: Hiện tại một số thiết bị chủ lực của Công ty đang sử dụng do một số hãng độc quyền cung cấp vật tư thay thế như máy xúc, máy gặt của hãng Komatsu; xe HD 465-7, CATERMILER, nếu phải thay thế sửa chữa sẽ phải chờ đợi lâu do hàng hóa ngoài thị trường không có, công ty phải đặt hàng trước từ 2-3 tháng mới có hàng mới về. Như vậy sẽ ảnh hưởng đến tình hình sản xuất của công ty.

Rủi ro về biến động thị trường: Việc cung cấp hàng hóa ra thị trường phụ thuộc vào rất nhiều yếu tố như: Giá bán than cho các hộ điện, đạm, xi măng phụ thuộc vào điều tiết của Chính phủ; giá bán xuất khẩu thì phụ thuộc vào tỷ giá của đồng USD; giá cả đầu vào như xăng, dầu tăng cao do ảnh hưởng của chiến tranh Nga-Ucraina... Công ty không được chủ động trong việc điều hành giá than mà giá bán do Tổng công ty điều tiết, dẫn đến không chủ động được điều hành doanh thu, lợi nhuận.

Quản lý rủi ro lãi suất: Công ty chịu rủi ro lãi suất lớn từ các khoản vay chịu lãi suất, đối với các khoản vay chịu lãi suất với lãi suất cố định, công ty có khả năng sẽ phải chịu rủi ro lãi suất theo giá trị hợp lý của các khoản vay này.

Quản lý rủi ro về thị trường lao động: Ngành than là ngành đặc thù so với các ngành khác, đối với lao động lành nghề, có tay nghề cao nếu công ty không có chính sách sử dụng, chính sách đãi ngộ hợp lý... rất dễ xảy ra tình trạng người lao động có tay nghề cao sẽ chuyển việc, gây ra tình trạng thiếu hụt lao động thợ bậc cao...

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2023

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.

Được sự lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên của Chỉ huy công ty và sự quan tâm giúp đỡ kịp thời của các cơ quan chức năng, sở, ban ngành các cấp. Công ty cổ phần 397 luôn hoàn thành nhiệm vụ, đạt và vượt các chỉ tiêu kế hoạch, tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2023 có sự phát triển và tăng trưởng cao. Vốn Nhà nước được bảo toàn và phát triển, tạo được sự yên tâm cho các nhà đầu tư chiến lược và các cổ đông. Công ty đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nộp ngân sách đối với Nhà nước; nhiệm vụ quân sự, quốc phòng được củng cố và tăng cường; Đời sống người lao động luôn được cải thiện và ngày càng được nâng cao.

Thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 đã được Hội đồng quản trị phê duyệt và Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua, Ban điều hành công ty đã đề ra những mục tiêu và giải pháp trọng tâm để thực hiện kế hoạch năm 2023, đảm bảo sản xuất an toàn và kinh tế, sử dụng linh hoạt các nguồn vốn của Công ty trên nguyên tắc bảo toàn, phát triển và hiệu quả cao.

Ngay từ đầu năm Ban điều hành Công ty đã kịp thời đưa ra nhiều giải pháp và nhiệm vụ cụ thể với phương châm: “Nâng cao hiệu quả sản xuất kinh

doanh, tăng năng suất lao động và an toàn là trên hết” nhằm thực hiện thành công nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 đã thông qua.

Trong năm, Công ty đã khai thác được 1.005.255 tấn than nguyên khai đạt 100,52% so với kế hoạch, thực hiện bóc đất đá được 19.257.307 m³ đất đá đạt 100,53% so với kế hoạch. Hàng năm Công ty đã thường xuyên cải tiến kỹ thuật, đầu tư trang thiết bị, góp phần tăng doanh thu song hành cùng việc tiết giảm chi phí sản xuất, lợi nhuận trước thuế năm 2023 đạt 27.013,95 triệu đồng, bằng 104,91% so với kế hoạch.

Tóm tắt tình hình hoạt động SXKD năm 2023 của Công ty như sau:

ST T	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2023	So sánh TH 2023/TH 2022 (%)	So sánh TH 2023/KH 2023
1	Sản lượng than Nguyên khai (Tấn)	1.149.637	1.000.000	1.005.255	87,44	100,52
2	Sản lượng đất bóc (m ³)	12.986.433	19.155.000	19.257.307	148,29	100,53
3	Lợi nhuận trước thuế (Trđ)	24.923,86	25.750	27.013,95	108,38	104,91
4	Lợi nhuận sau thuế (Trđ)	19.536,52	20.600	20.799,84	106,46	100,97

2. Tổ chức nhân sự.

a) Danh sách Chủ tịch HĐQT và Ban điều hành

1. Ông Trần Văn Chính - Chủ tịch HĐQT (Đến 15/01/2023)
2. Ông Đỗ Đình Kỳ - Chủ tịch HĐQT (Từ 16/01/2023)
3. Ông Kiều Văn Sính - Giám đốc Công ty
4. Ông Đỗ Quang Thái - Phó Giám đốc
5. Ông Phan Đức Trung - Phó Giám đốc
6. Ông Phạm Xuân Huyền - Phó Giám đốc (Từ 09/01/2023)
7. Ông Phạm Hồng Sơn - Phó Giám đốc
8. Ông Nguyễn Đình Thuận - Kế toán trưởng

Danh sách trích ngang Chủ tịch HĐQT và Ban điều hành công ty

Số TT	Họ và tên	Quá trình công tác
1	Ông Trần Văn Chính	Chủ tịch HĐQT (Đến 15/01/2023)
	Giới tính	Nam
	Ngày, tháng, năm sinh	01.3.1966
	Nơi sinh	Lương Bằng – Kim Động – Hưng Yên

Số TT	Họ và tên	Quá trình công tác
	Dân tộc	Kinh
	Quốc tịch	Việt Nam
	Địa chỉ thường trú	Nghĩa Đô – Cầu Giấy – Hà Nội
	Trình độ văn hóa	10/10
	Số CMTND, Số thẻ CCCD	033066000569, Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về DC, Ngày cấp: 25/11/2015
	Trình độ đào tạo	- Sĩ quan tài chính (12/1984 – 11/1986) - Đại học TCKT Hà Nội (6/1996 – 7/1999) - Đại học Mỏ địa chất-QTKD (10/2002–12/2005) - Đại học Mỏ địa chất-Khai thác mỏ (2015-2017)
	Chức vụ đang nắm giữ tại cty	Nghỉ hưu theo chế độ từ 01/4/2024
	Quá trình công tác	- Học viên trường SQ tài chính (12/1984-11/1986). - Nhân viên kế toán, Lữ 255, sư đoàn 363, Quân chủng Phòng không (12/1986 – 8/1992) - Nhân viên kế toán, Công ty Hạ Long, QCPK (9/1992 – 12/1995) - Q. TP Tài chính kế toán, Xí nghiệp Cảng, Công ty ĐB (01/1996 – 6/1997) - Trợ lý kế toán, Xí nghiệp 397, Công ty Đông Bắc, Tổng cục CNQP – KT (7/1997 – 3/2001) - Trưởng phòng TCKT, Xí nghiệp 397, Tổng Công ty Đông Bắc, Tổng cục Hậu cần (4/2001 – 7/2008) - Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng TCKT, Công ty TNHH MTV 397, Tổng Công ty Đông Bắc, Bộ quốc phòng (8/2008 – 4/2011) - Phó giám đốc Công ty TNHH MTV 397, Tổng Công ty Đông Bắc, Bộ quốc phòng (5/2011 – 4/2018) - Phó giám đốc Công ty Cổ phần 397 (5/2018 – 10/2018) - Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần 397



Số TT	Họ và tên	Quá trình công tác
		(11/2018 đến 01/2023)
	Số cổ phần nắm giữ	
	- Số cổ phần cá nhân sở hữu - Số cổ phần đại diện phần vốn nhà nước	9.348 cổ phần 0 cổ phần
	Hành vi vi phạm pháp luật	Không
	Quyền lợi, mâu thuẫn với c.ty	Không
2	Ông Kiều Văn Sinh	Thành viên HĐQT Công ty CP 397
	Giới tính	Nam
	Ngày, tháng, năm sinh	17.11.1970
	Nơi sinh	Tân Sơn – Kim Bảng – Hà Nam
	Dân tộc	Kinh
	Quốc tịch	Việt Nam
	Địa chỉ thường trú	Phường Phú Thượng - Quận Tây Hồ - TP. Hà Nội
	Trình độ văn hóa	12/12
	Số CMTND, Số thẻ CCCD	101266526; Nơi cấp: Công an tỉnh Quảng Ninh; Ngày cấp: 17/9/2012.
	Trình độ đào tạo	- Trường TC sửa chữa ô tô (1989 – 1991) - Trường Đại học Bách khoa Hà Nội, chuyên ngành QTKD, 5 năm - Trường Đại học mở Địa chất, chuyên ngành Tuyển khoáng, 5 năm (2003 – 2007)
	Chức vụ đang nắm giữ tại CT	Giám đốc Công ty cổ phần 397
	Quá trình công tác	- Chiến sỹ trường Sỹ quan Tăng, thiết giáp - Binh chủng Tăng – Thiết giáp (3/1988 – 9/1989) - Tiểu đội trưởng học viên C2, Trường Kỹ thuật ô tô II - Cục ô tô máy kéo trạm nguồn (10/1989 – 10/1981) - Cán bộ đội khai thác than - Binh chủng Tăng thiết giáp (11/1991 – 01/1994) - PT. Phó Trưởng phòng Kế hoạch, Phó TP - Xí nghiệp khai thác than Thăng Long – Công ty Đông Bắc (02/1994 – 5/2005) - Trưởng phòng Kế hoạch - Xí nghiệp khai thác than Thăng Long - TCT Đông

Số TT	Họ và tên	Quá trình công tác
		Bắc. (06/2005-5/2007) - Phó Giám đốc – Xí nghiệp khai thác than Thăng Long - TCT Đông Bắc. (06/2007-11/2009) - Giám đốc Xí nghiệp KTT Thăng Long - TCT Đông Bắc. (12/2009 - 8/2010) - Giám đốc Công ty TNHH MTV Thăng Long - TCT Đông Bắc. (9/2010 - 3/2018) - Giám đốc Công ty Cổ phần 397 (4/2018 đến nay)
	Số cổ phần nắm giữ	
	- Số cổ phần cá nhân sở hữu - Số cổ phần đại diện phần vốn nhà nước	1.596.000 cổ phần
	Hành vi vi phạm pháp luật	Không
	Quyền lợi, mâu thuẫn với c.ty	Không
3	Ông Phan Đức Trung	
	Giới tính	Nam
	Ngày, tháng, năm sinh	10.10.1974
	Nơi sinh	Nhân Thành – Yên Thành – Nghệ An
	Dân tộc	Kinh
	Quốc tịch	Việt Nam
	Địa chỉ thường trú	Yên Thọ – Đông Triều – Quảng Ninh
	Trình độ văn hóa	12/12
	Số CMTND, Số thẻ CCCD	187432668; Nơi cấp: Công an tỉnh Nghệ An
	Trình độ đào tạo	
	Chức vụ đang nắm giữ tại c.ty	Phó Giám đốc
	Quá trình công tác	- Chiến sỹ Quân đoàn 4 (9/1993-8/1994) - Học viên trường SQLQ2 (9/1994-8/1998) - Trợ lý tham mưu Quân đoàn 3 (8/1998-8/2012) - Giáo viên chiến thuật Quân đoàn 3 (8/2012-3/2021) - Phó giám đốc, Công ty cổ phần 397

Số TT	Họ và tên	Quá trình công tác
		(4/2021 đến nay)
	Số cổ phần nắm giữ	
	- Số cổ phần cá nhân sở hữu: - Số cổ phần đại diện phần vốn nhà nước:	169.200 cổ phần
	Hành vi vi phạm pháp luật	Không
	Quyền lợi, mâu thuẫn với CT	Không
4	Ông Đỗ Quang Thái	
	Giới tính	Nam
	Chức vụ hiện tại	Phó Giám đốc Công ty cổ phần 397
	Ngày, tháng, năm sinh	19.11.1970
	Nơi sinh	Cẩm Bình – Cẩm Phả - Quảng Ninh
	Dân tộc	Kinh
	Quốc tịch	Việt Nam
	Địa chỉ thường trú	Cẩm Bình – Cẩm Phả - Quảng Ninh
	Trình độ văn hóa	12/12
	Số CMTND, Số thẻ CCCD	100502847; Nơi cấp: Công an tỉnh Quảng Ninh; Ngày cấp: 22/8/2013
	Trình độ đào tạo	ĐH Mỏ - Địa chất, Khai thác mỏ (09/1988-06/1993)
	Chức vụ đang nắm giữ tại c.ty	Phó Giám đốc Công ty cổ phần 397
	Quá trình công tác	<ul style="list-style-type: none"> - Kỹ sư, Khai thác, Mỏ Thống Nhất, CT than Cẩm Phả (11/1993 – 02/1997) - Kỹ sư, Khai thác, XN 397, Công ty ĐB, TCHC (03/1997 – 5/1999) - Trợ lý kỹ thuật, XN 397, Công ty ĐB, TCHC (6/1999 – 11/1999) - Phụ trách phòng kỹ thuật, XN 397, Công ty ĐB, TCHC (12/1999 – 8/2002) - Trưởng phòng kỹ thuật, XN 397, Công ty ĐB, TCHC (9/2002 – 3/2008) - Phó giám đốc, XN 397, TCT Đông Bắc, BQP (4/2008 – 7/2010) - Phó giám đốc, Công ty TNHH MTV 397, TCT ĐB, BQP (8/2010 – 3/2018) - Phó giám đốc, Công ty cổ phần 397 (4/2018 đến nay)
	Số cổ phần nắm giữ	

Số TT	Họ và tên	Quá trình công tác
	- Số cổ phần cá nhân sở hữu: - Số cổ phần đại diện phần vốn nhà nước:	8.322 cổ phần
	Hành vi vi phạm pháp luật	Không
	Quyền lợi, mâu thuẫn với c.ty	Không
4	Ông Đỗ Đình Kỳ	Chủ tịch HĐQT (từ 16/01/2023)
	Giới tính	Nam
	Ngày, tháng, năm sinh	16.7.1969
	Nơi sinh	An Hiệp – Quỳnh Phụ - Thái Bình
	Dân tộc	Kinh
	Quốc tịch	Việt Nam
	Địa chỉ thường trú	Láng Thượng – Đống Đa – Hà Nội
	Trình độ văn hóa	12/12
	Số CMTND, Số thẻ CCCD	101210115, Nơi cấp: Công an Quảng Ninh, Ngày cấp: 22/4/2010
	Trình độ đào tạo	- ĐH Bách khoa HN (03/1997- 02/2002) - ĐH mở - Địa chất (02/2004 - 09/2007)
	Chức vụ đang nắm giữ tại CT	Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần 397 (từ 16/01/2023)
	Quá trình công tác	- Chiến sỹ, C19, Trung đoàn 35, Binh đoàn 12, Quảng Ninh (3/1987 – 6/1990) - Nhân viên văn thư, Trung đoàn 35, Binh đoàn 12, QN (7/1990 – 8/1997) - Nhân viên Phòng kế hoạch, XN 397, Cty Đông Bắc, TCHC (09/1997 – 6/2007) - Trợ lý Phòng KH, XN 397, TCT Đông Bắc, TCHC (7/2007 – 3/2008) - Trưởng Phòng kế hoạch, XN 397, TCT Đông Bắc, BQP (7/2007 – 7/2010) - Trưởng Phòng kế hoạch, CT TNHH MTV 397, TCT Đông Bắc, BQP (8/2010 – 3/2018) - Trưởng Phòng KH, Công ty CP 397, TCT Đông Bắc, BQP (4/2018 – 11/2018) - Phó Giám đốc, Công ty cổ phần 397 (12/2018 – 15/01/2023) - Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần 397

Số TT	Họ và tên	Quá trình công tác
		(Từ 16/01/2023 đến nay)
	Số cổ phần nắm giữ	
	- Số cổ phần cá nhân sở hữu: - Số cổ phần đại diện phần vốn nhà nước:	9.120 cổ phần 672.600 cổ phần
	Hành vi vi phạm pháp luật	Không
	Quyền lợi, mâu thuẫn với c.ty	Không
6	Ông Phạm Hồng Sơn	
	Giới tính	Nam
	Chức vụ hiện tại	Phó Giám đốc Công ty cổ phần 397
	Ngày, tháng, năm sinh	05.08.1975
	Nơi sinh	Sao Đỏ - Chí Linh – Hải Dương
	Dân tộc	Kinh
	Quốc tịch	Việt Nam
	Địa chỉ thường trú	Đông Hải 1 – Hải An – Hải Phòng
	Trình độ văn hóa	12/12
	Số CMTND, Số thẻ CCCD	101266978, Ngày cấp: 14/05/2013, nơi cấp: Công an tỉnh Quảng Ninh.
	Trình độ đào tạo	- Đại học xây dựng (1993 -1998) - ĐH kinh tế quốc dân (2009-2012)
	Chức vụ đang nắm giữ tại công ty	Phó Giám đốc Công ty cổ phần 397
	Quá trình công tác	- Trợ lý kế hoạch, xí nghiệp 97, Binh đoàn 12 (01/2000 – 5/2008) - Trưởng phòng kế hoạch, xí nghiệp 97, Binh đoàn 12 (6/2008-12/2012) - Giám đốc Trung tâm bom mìn, Tổng công ty Đông Bắc (01/2012-02/2018) - Trợ lý văn phòng, Tổng công ty Đông Bắc (03/2018-02/2019) - Phó Giám đốc, Công ty cổ phần 397 (03/2019 đến nay)
	Số cổ phần nắm giữ	
	- Số cổ phần cá nhân sở hữu: - Số cổ phần đại diện phần vốn nhà nước:	0 cổ phần 0 cổ phần
	Hành vi vi phạm pháp luật	Không

Số TT	Họ và tên	Quá trình công tác
	Quyền lợi, mâu thuẫn với công ty	Không
7	Ông Phạm Xuân Huyền	Thành viên HĐQT
	Giới tính	Nam
	Chức vụ hiện tại	Phó Giám đốc Công ty cổ phần 397
	Ngày, tháng, năm sinh	16.03.1975
	Nơi sinh	Canh Tân – Hưng Hà – Thái Bình
	Dân tộc	Kinh
	Quốc tịch	Việt Nam
	Địa chỉ thường trú	Hùng Thắng – Hạ Long – Quảng Ninh
	Trình độ văn hóa	12/12
	Số CMTND, Số thẻ CCCD	034075019716; Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; Ngày cấp: 09/5/2021
	Trình độ đào tạo	<ul style="list-style-type: none"> - Đại học Mở - Địa chất, 1993 - 1998; Đại học; Chính quy; Địa chất Dầu - Trường Đại học mỏ địa chất, 2003 - 2006; Tại chức; Kinh tế- Quản trị doanh nghiệp. - Trường Quân sự Quân khu 3, (9 - 11/2010); Bồi dưỡng KTQS - Trường ĐH mỏ, (2013 - 2017), vừa làm vừa học; Kỹ sư kỹ thuật mỏ
	Quá trình công tác	<ul style="list-style-type: none"> - Nhân viên Kỹ thuật, XN 45, Cty Đông Bắc, TCHC (6 – 9/2000) - Nhân viên Kỹ thuật, XN 397, Cty Đông Bắc, TCHC (10/2000 – 8/2006) - Trợ lý phòng KTSX, XN 397, TCT Đông Bắc, BQP (9/2006 – 3/2008) - Phó phòng KTSX, XN 397, TCT Đông Bắc, BQP (4/2008 – 7/2008) - Trưởng phòng KTSX, XN 397, TCT Đông Bắc, BQP (8/2008 – 9/2010) - Trưởng phòng KTSX, Công ty TNHH MTV 397, TCT Đông Bắc, BQP (10/2010 – 3/2018) - Trưởng phòng KTSX, Công ty TNHH MTV 397, TCT Đông Bắc, BQP (10/2010 – 3/2018)

Số TT	Họ và tên	Quá trình công tác
		<ul style="list-style-type: none"> - Trưởng phòng KTSX, Công ty cổ phần 397, TCT Đông Bắc, BQP (4/2018 – 12/2022) - Phó Giám đốc, Công ty cổ phần 397, TCT Đông Bắc (01/2023 đến nay).
	Số cổ phần nắm giữ	
	<ul style="list-style-type: none"> - Số cổ phần cá nhân sở hữu: - Số cổ phần đại diện phần vốn nhà nước: 	7.638 cổ phần 319.200 cổ phần
	Hành vi vi phạm pháp luật	Không
	Quyền lợi, mâu thuẫn với CT	Không
7	Ông Nguyễn Đình Thuận	
	Giới tính	Nam
	Chức vụ hiện tại	Kế toán trưởng Công ty cổ phần 397
	Ngày, tháng, năm sinh	02.02.1975
	Nơi sinh	Cộng Hòa – Chí Linh – Hải Dương
	Dân tộc	Kinh
	Quốc tịch	Việt Nam
	Địa chỉ thường trú	Sao Đỏ – Chí Linh – Hải Dương
	Trình độ văn hóa	12/12
	Số CMTND, Số thẻ CCCD	141820091, Ngày cấp: 19/12/2011, nơi cấp: Công an tỉnh Hải Dương.
	Trình độ đào tạo	- Học viện tài chính (1998-2002)
	Chức vụ đang nắm giữ tại công ty	Kế toán trưởng Công ty cổ phần 397
	Quá trình công tác	<ul style="list-style-type: none"> - Nhân viên, công ty xây lắp thủy lợi Hải Dương (03/2002 – 03/2003) - Kế toán viên, Trường kỹ thuật nghiệp vụ cơ giới đường bộ Chí Linh (04/2003 – 05/2006) - Nhân viên kinh tế, Công ty 86, Tổng công ty Đông Bắc (09/2006-11/2009) - Nhân viên kinh tế Đội quản lý đường vận tải mỏ, Tổng công ty Đông Bắc (12/2009-07/2012) - Trưởng phòng TCKT, Công ty 618, TCT Đông Bắc (08/2012-09/2019) - Phó trưởng phòng TCKT, Công ty 91, TCT Đông Bắc (10/2019-12/2019)

Số TT	Họ và tên	Quá trình công tác
		- Cán bộ phòng TCKT, Công ty cổ phần 397, Tổng Công ty Đông Bắc (01/2019-03/2020) - Trưởng phòng TCKT, Công ty CP 397, TCT Đông Bắc (04/2020 đến nay)
	Số cổ phần nắm giữ	
	- Số cổ phần cá nhân sở hữu: - Số cổ phần đại diện phần vốn nhà nước:	8.094 cổ phần 150.000 cổ phần
	Hành vi vi phạm pháp luật	Không
	Quyền lợi, mâu thuẫn với CT	Không

b) Những thay đổi trong Ban điều hành năm 2023

- Ông Trần Văn Chính thôi chức danh Chủ tịch HĐQT từ 15/01/2023.
- Ông Đỗ Đình Kỳ được HĐQT bầu Chủ tịch HĐQT từ 16/01/2023.
- Ông Phạm Xuân Huyền được ĐHĐCĐ thường niên bầu thành viên HĐQT từ 20/4/2023.

c) Số lượng cán bộ, công nhân viên

Số TT	Đơn vị	Số LĐ đầu kỳ 01/01/2023	LD tăng trong kỳ	LD giảm Trong kỳ	Số LĐ cuối kỳ 31/12/2023
1	Người quản lý	8			8
2	Văn phòng	21			22
3	Tổ chức lao động	5			5
4	Chính trị	5			5
5	Tài chính kế toán	4			4
6	Kế hoạch	6			6
7	Cơ điện vận tải	12		1	12
8	Kỹ thuật An toàn	13			13
9	Đầu tư Xây dựng	8	1		8
10	Công trường KTLT	159	12	9	162
11	Phân xưởng VTTT	68	3	4	67
12	Phân xưởng SCPV	60	6	3	62
13	Đội Bảo vệ	35		3	32

Số TT	Đơn vị	Số LĐ đầu kỳ 01/01/2023	LĐ tăng trong kỳ	LĐ giảm Trong kỳ	Số LĐ cuối kỳ 31/12/2023
	Tổng cộng	404	22	20	406

d) Chế độ chính sách đối với người lao động:

- Chính sách tiền lương

Công ty đã xây dựng và ban hành Hệ thống thang lương, bảng lương và chế độ phụ cấp lương áp dụng đối với CBCN và Người lao động trong Công ty cổ phần 397 theo đúng hướng dẫn của các văn bản pháp luật hiện hành: Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/02/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động; Thông tư 17/2015/TT-BLĐTBXH ngày 22/4/2015 về hướng dẫn xây dựng thang lương, bảng lương, phụ cấp lương; Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016 hướng dẫn thực hiện về lao động, tiền lương, tiền thưởng đối với Công ty Cổ phần có vốn góp chi phối của nhà nước; Quyết định số 7824/QĐ-ĐB ngày 24 tháng 10 năm 2023 của Tổng Công ty Đông Bắc về việc: Ban hành hệ thống thang lương, bảng lương và chế độ phụ cấp lương của Công ty mẹ - Tổng Công ty Đông Bắc;

Công ty có Quy chế trả lương cho người lao động, đảm bảo việc trả lương cho người lao động công bằng theo mức độ đóng góp của cá nhân, khuyến khích người lao động nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả công việc, bảo đảm hài hòa giữa lợi ích của Công ty và người lao động.

Thu nhập bình quân của người lao động trong công ty luôn giữ được sự ổn định, năm sau luôn cao hơn so với năm trước.

- Quản trị nguồn nhân lực:

Công ty luôn chú trọng công tác quản trị nguồn nhân lực: Bố trí luân chuyển và bổ nhiệm một số cán bộ quản lý; thay thế thiết bị công nghệ, tối ưu hóa việc phân công lao động trong dây chuyền sản xuất để ít phải bỏ sung nhân lực khi người lao động nghỉ việc, chuyển công tác; Công ty luôn thường xuyên quan tâm đến công tác đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; đào tạo công nhân kỹ thuật có tay nghề cao; đào tạo lại, đào tạo chuyển đổi ngành nghề, đội ngũ cán bộ quản lý...

- Chính sách khác

Công ty thường xuyên quan tâm đến đời sống vật chất, tinh thần của người lao động để người lao động luôn có điều kiện tập trung sản xuất, nâng cao năng suất lao động, đảm bảo an toàn và hiệu quả; tổ chức các hoạt động phong trào văn hóa, thể thao...

Ngoài các chế độ theo quy định của pháp luật mà người lao động được hưởng, Công ty còn ký kết Thỏa ước LĐTT, trong đó có một số quyền lợi NLĐ được hưởng cao hơn luật như:

+ Được Công ty xem xét ưu tiên hỗ trợ cho mượn đất xây nhà, hỗ trợ tiền xây nhà đồng đội, nếu như NLD chưa có nhà ở

+ Ưu tiên tuyển dụng con em NLD vào làm việc khi có đủ điều kiện theo Quy chế tuyển dụng, khi Công ty có nhu cầu về việc làm.

+ Khen thưởng kịp thời cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong lao động sản xuất. Cho đi tham quan, nghỉ mát cả trong và ngoài nước.

+ Người lao động được Công ty mua bảo hiểm con người, trước hỗ trợ, trợ cấp khi gặp rủi ro (tùy theo mức độ nặng, nhẹ).

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án.

a) Tình hình kết quả đầu tư tài chính, góp vốn vào doanh nghiệp khác tại thời điểm 31/12/2023 như sau (*số liệu từ BCTC đã được kiểm toán năm 2023*):

Năm 2023, Doanh thu hoạt động tài chính của Công ty là: 1,170 triệu đồng. Doanh thu chủ yếu từ lãi tiền gửi, tiền cho vay và lãi tiền ký quỹ bảo vệ môi trường...

b) Đầu tư ra ngoài doanh nghiệp:

Năm 2023, Công ty không thực hiện các hoạt động đầu tư ra ngoài DN.

4. Tình hình tài chính.

a) Tình hình tài chính

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	So sánh 2023/2022 (%)
1.	Tổng giá trị tài sản	433.835,57	371.357,12	
2.	Doanh thu thuần	1.263.001,53	1.509.162,12	
3.	Lợi nhuận từ hoạt động SXKD	25.007,41	26.601,88	
4.	Lợi nhuận khác	(83,55)	412,066	
5.	Lợi nhuận trước thuế	24.923,86	27.013,94	
6.	Lợi nhuận sau thuế	19.536,52	20.799,84	
7.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng)	2.600	2.919	

(Nguồn BCTC đã kiểm toán năm 2023)

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2022	Năm 2023	Ghi chú
-----	----------	-----	----------	----------	---------

1	<i>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>				
	+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ(TSNH)/Nợ ngắn hạn	Lần	0,09	0,16	
	+ Hệ số thanh toán nhanh: TSLĐ - Hàng tồn kho/Nợ ngắn hạn	Lần	0,08	1,14	
2	<i>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>				
	+ Hệ số Nợ (Nợ phải trả/Tổng tài sản)	Lần	0,81	0,78	
	+ Hệ số Nợ (Nợ phải trả/Vốn CSH)	Lần	4,37	3,72	
3	<i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>				
	+ Vòng quay hàng tồn kho:				
	Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	Lần	180,35	170,39	
	+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	2,96	3,63	
4	<i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>				
	+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	1,55	1,38	
	+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	34,74	26,18	
	+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	4,58	5,00	
	+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	1,98	1,76	

III. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

a) Doanh thu

Tổng doanh thu năm 2023 đạt 1.511,32 tỷ đồng. Trong đó doanh thu bán than, sản phẩm ngoài than và kinh doanh dịch vụ đạt 1.509,16 tỷ đồng. Doanh thu từ hoạt động tài chính và doanh thu khác: 2,16 tỷ đồng.

b) Chi phí Sản xuất kinh doanh

Tổng chi phí sản xuất kinh doanh năm 2023 là: 1.484,3 tỷ đồng, trong đó chi phí khai thác than, sản phẩm ngoài than và chi phí kinh doanh dịch vụ là 1.376,58 tỷ đồng, chi phí hoạt động tài chính và chi phí khác: 14,28 tỷ đồng, chi phí bán hàng là: 0 tỷ đồng và chi phí quản lý doanh nghiệp là: 93,44 tỷ đồng

c) Lợi nhuận

Với các yếu tố tác động tới doanh thu và chi phí, lợi nhuận trước thuế năm 2023 đạt 27,01 tỷ đồng bằng 104,91 % kế hoạch và bằng 108,38 % so với năm 2022.

Trong năm 2023 Công ty cổ phần 397 đã đạt được những tiến bộ vượt bậc như sau:

- Công ty đã sắp xếp lại mô hình tổ chức biên chế, bố trí lại lao động hợp lý hơn, phù hợp với yêu cầu sản xuất và kinh doanh, gọn nhẹ và năng động hơn.
- Hoàn thiện các Nội quy, quy chế, quy định, định mức trong tất cả các lĩnh vực hoạt động quản lý của công ty gần và sát với thực tế lao động sản xuất.
- Ý thức chấp hành kỷ luật lao động của người lao động được nâng lên rõ rệt, ngày càng có trách nhiệm với công việc và gắn bó với Công ty.
- Tăng cường công tác quản lý sản xuất kinh doanh nhằm tăng doanh thu, tiết giảm chi phí và đạt lợi nhuận cao nhất.

Các biện pháp kiểm soát:

- Tăng cường công tác tự kiểm tra và kiểm tra nội bộ trong các lĩnh vực hoạt động quản lý, đặc biệt là trong công tác đấu thầu, mua sắm vật tư thiết bị.
- Duy trì việc chấp hành chế độ chính sách của Nhà nước, các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông cũng như của Hội đồng quản trị.
- Tăng cường các phong trào thi đua quyết thắng, nâng cao ý thức chấp hành kỷ luật lao động, tinh thần phấn đấu hăng say, năng động sáng tạo trong lao động.

2. Tình hình tài chính.

a) Tình hình tài sản

Trong năm 2023 tổng giá trị tài sản của Công ty 371.357,12 triệu đồng

b) Tình hình nợ phải trả

Tổng nợ phải trả năm 2023 là 291.442,59 triệu đồng. Công ty không có các khoản nợ xấu và nợ quá hạn.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.

Trong năm 2023, Công ty định biên cơ cấu lại tổ chức, chính sách quản lý. Công ty chú trọng đến công tác phát triển nội bộ, nâng cao chất lượng cán bộ công nhân viên, tiếp tục phát huy phong trào “Nâng cao hiệu quả SXKD, tăng năng suất lao động và an toàn hiệu quả” trong lao động sản xuất:

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai.

Duy trì vận hành an toàn – kinh tế các tổ sản xuất, nâng cao độ sẵn sàng của các thiết bị. Thực hiện chiến lược nâng cao phẩm cấp than, tăng năng suất, đảm bảo luôn sẵn sàng về sản lượng khi có yêu cầu trong bất kỳ tình huống nào. Đảm bảo tăng doanh thu và lợi nhuận, góp phần tăng thu nhập cho người lao động, xây dựng công ty vững mạnh toàn diện.

5. Giải trình của Ban giám đốc đối với ý kiến của kiểm toán.

Không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty .

a) Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường:

- Thực hiện giám sát môi trường định kỳ: Thực hiện tốt việc giám sát môi trường định kỳ hàng, quý Công ty phối hợp với Công ty CP Tin học Công nghệ Môi trường – Vinacomin thực hiện Quan trắc môi trường báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường theo quy định.

- Đã thực hiện lập và được Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Thực hiện nộp phí môi trường, kê khai nộp phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp theo quy định của pháp luật.

- Công tác quản lý nước thải: Thực hiện xử lý nước thải mỏ, nước thải sinh hoạt đạt quy chuẩn môi trường theo quy định trước khi xả thải ra môi trường: Công ty đã xử lý nước thải sinh hoạt, nước thải công nghiệp đạt quy chuẩn bảo vệ môi trường quy định. Kết quả quan trắc các đợt cho thấy các chỉ tiêu đều nằm trong giới hạn cho phép theo QCVN40:2011/BTNMT, QCVN14:2008/BTNMT.

- Công tác quản lý nước mặt: Môi trường nước mặt qua các đợt quan trắc hầu hết các chỉ tiêu nằm trong giới hạn cho phép QCVN 08-MT:2015/BTNMT.

- Công tác quản lý khí thải: Thực hiện duy trì việc bảo dưỡng máy móc, thiết bị đồng thời dùng xe təc để tưới nước dập bụi các tuyến đường nội mỏ, đường chuyên dùng, chấp hành nghiêm việc che phủ bạt các xe trong quá trình vận chuyển, nhằm giảm tải lượng khí thải bụi và tiếng ồn ra môi trường xung quanh. Thực hiện trồng và chăm sóc cây xanh để cây xanh hấp thụ khí CO₂ và một số loại bụi có hại khác giúp cải thiện môi trường không khí và cải tạo cảnh quan môi trường.

- Tình hình quản lý chất thải rắn thông thường:

+ Đất đá thải thực hiện vận chuyển đổ thải theo đúng thiết kế của dự và quy hoạch đổ thải đã được phê duyệt.

+ Đối với rác thải sinh hoạt: Được thu gom vào các thùng chứa có nắp đặt tại các vị trí quy định và năm 2023 đơn vị đã ký HĐ số E02/HĐDV/2023 ngày 31/12/2022 hợp đồng cung cấp dịch vụ thu gom vận chuyển rác thải sinh hoạt.

- Về quản lý chất thải nguy hại: Thực hiện phân loại thu gom lưu giữ chất thải nguy hại tại nhà kho chứa chất thải nguy hại, đảm bảo theo đúng quy định. Thực hiện ký hợp đồng với đơn vị đủ chức năng nhiệm vụ vận chuyển và xử lý

CTNH theo quy định. Năm 2023 ký hợp đồng số 01/2023/HĐTGTCTNH/MTX-397 ngày 20/03/2023 với Công ty TNHH sản xuất dịch vụ thương mại Môi trường xanh về việc thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại và thu hồi sản phẩm sau xử lý năm 2023.

b) Chính sách liên quan đến người lao động

Trong năm Công ty thực hiện tăng cường về việc chấp hành kỷ luật, tăng năng suất lao động, bảo đảm thu nhập bình quân của người lao động năm sau luôn cao hơn năm trước. Kết hợp với công đoàn chăm lo đời sống vật chất tinh thần, sức khỏe của người lao động, thường xuyên chăm lo, khám sức khỏe thường xuyên, định kỳ cho NLD, khám phụ khoa cho lao động nữ, đối với công nhân lao động năng nhọc, độc hại được khám 02 lần trên năm. Thực hiện bồi dưỡng năng nhọc, độc hại bằng hiện vật đúng theo quy định nhà nước.

c) Chính sách, trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Trong năm công ty đã thực hiện nhiều việc làm thiết thực, có ý nghĩa và trách nhiệm đối với cộng đồng, đối với địa phương như: tặng quà tết cho các gia đình có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn; thăm hỏi, tặng quà, tu sửa nghĩa trang liệt sĩ nhân ngày 27/7; hỗ trợ kinh phí làm đường khu dân cư; hỗ trợ phụ nữ và trẻ em có hoàn cảnh khó khăn; hỗ trợ các tổ chức chính trị, xã hội địa phương.... Ngoài ra, công ty còn xây dựng nhà tình nghĩa, ủng hộ phong trào “ Quân đội chung sức xây dựng nông thôn mới”, ủng hộ Quỹ vì người nghèo.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty.

- Về sản lượng: Năm 2023 sản lượng sản xuất than 1.005.255 tấn đạt 100,53% so kế hoạch, đây là sự nỗ lực, số gắng của toàn thể cán bộ, công nhân viên và người lao động trong Công ty. Công ty đã chủ động thực hiện tốt nhiệm vụ của mình trong mọi điều kiện cả khi thuận lợi, cũng như lúc khó khăn, các thiết bị chủ lực như máy khoan, máy xúc, xe ô tô vận chuyển hạng nặng đã đến giai đoạn xuống cấp, hết khấu hao cần phải đại tu, sửa chữa lớn, sửa chữa thường xuyên nhiều, vật tư phải phụ thuộc và các hãng độc quyền, công tác nổ mìn chỉ nổ được những bãi mìn nhỏ lẻ dẫn đến tình trạng việc làm thường xuyên gián đoạn do phải chờ đất xúc, chờ vật tư thay thế... Ngoài ra, do tình hình chiến sự Nga-Ucraina dẫn đến giá cả vật tư, nhiên liệu biến động không ngừng, phần nào đã tác động đến giá thành sản xuất của công ty. Trước những khó khăn, thách thức như vậy Ban lãnh đạo của công ty đã không ngừng đưa ra những giải pháp khắc phục, xây dựng phương án sản xuất trên cơ sở củng cố tốt các tổ xe, máy để đảm bảo hệ số khả dụng cao nhất, đảm bảo phát huy hết công suất thiết bị máy móc, động viên người lao động tích cực hết mức tối đa năng lực khi có yêu cầu về sản lượng thực hiện. Xây dựng kịch bản, dự báo tình hình biến động của thị trường đầu vào, chuẩn bị các phương án trong xây dựng giá thành sản phẩm, tiết giảm tối đa các chi phí không cần thiết, qua đó đã thực sự làm giảm chi phí, hạ giá thành sản xuất nhưng vẫn đảm bảo sản phẩm làm ra đủ về số lượng và

tăng về chất lượng. Với sự vào cuộc đồng cả công ty đã đem lại lợi ích kinh tế rất lớn cho người lao động và các cổ đông.

- Về tài chính: Năm 2023, lợi nhuận trước thuế của công ty đã đảm bảo chỉ tiêu giao. Các chỉ tiêu tài chính của công ty như hệ số thanh toán, hệ số nợ, cơ cấu nguồn vốn đều đảm bảo ở mức an toàn.

- Về trách nhiệm môi trường: Công ty đã tích cực trong công tác môi trường như thực hiện quan trắc, đo đạc môi trường định kỳ, thường xuyên. Triển khai các dự án về phun sương dập bụi, tưới nước đường, xây dựng rào chắn khu vực sản xuất...

- Về trách nhiệm xã hội: Công ty đã tích cực tham gia có trách nhiệm các hoạt động xã hội như: Xây dựng nhà tình nghĩa, nhà đồng đội, ủng hộ địa phương xây dựng phong trào, ủng hộ nông thôn mới, ủng hộ quỹ vì người nghèo... với giá trị lên tới 1.800,35 triệu đồng.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc.

Với tinh thần trách nhiệm trước các cổ đông, người lao động trong công ty và sự phát triển chung của công ty, Ban Giám đốc công ty đã hoàn thành xuất sắc chức trách và nhiệm vụ theo quy định của Pháp luật trong việc triển khai các nghị quyết của ĐHĐCĐ, cũng như các nghị quyết, quyết định của HĐQT công ty. Chính vì vậy, các chỉ tiêu chủ yếu của Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 đạt và vượt kế hoạch, tạo nền tảng ổn định, vững chắc cho sự phát triển bền vững của Công ty.

3. Các kế hoạch và định hướng của Hội đồng quản trị.

Hội đồng quản trị sẽ bám sát Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, chỉ đạo Ban điều hành thực hiện một số vấn đề trọng tâm sau:

Hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định, hiệu quả. Các chỉ tiêu kinh tế, kỹ thuật vượt mức kế hoạch giao.

Phấn đấu tiết kiệm chi phí, giảm giá thành, tăng tính cạnh tranh, thực hiện tốt các chiến lược trong sản xuất than, tận dụng tối đa các cơ hội phát triển, đảm bảo hoàn thành các mục tiêu, trong bất kỳ tình huống nào các tổ sản xuất cũng phải duy trì hoạt động, từ đó góp phần đảm bảo doanh thu, thu nhập, việc làm cho người lao động.

Sử dụng đúng các quy định về môi trường, chăm lo đời sống cho người lao động và tích cực, có trách nhiệm tham gia các hoạt động xã hội.

V. QUẢN TRỊ VỀ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị.

a) Thành viên và cơ cấu Hội đồng quản trị:

- | | | |
|-----------------------|-------------------|------------------|
| 1. Ông Trần Văn Chính | - Chủ tịch HĐQT | (Đến 15/01/2023) |
| 2. Ông Đỗ Đình Kỳ | - Thành viên HĐQT | (Từ 16/01/2023) |
| 3. Ông Kiều Văn Sính | - Thành viên HĐQT | |



4. Ông Phạm Xuân Huyền - Thành viên HĐQT (Từ 20/4/2023)
 5. Ông Văn Trung Tuyển - Thành viên HĐQT
 6. Bà Trần Thị Thu Hương - Thành viên HĐQT
 - Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị

TT	Danh sách	Cổ phần sở hữu/đại diện	Chức danh nắm giữ tại các tổ chức khác
I	Thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành		
1	Ông Văn Trung Tuyển	0/1.140.000	Giám đốc Công ty TNHH xây dựng Quang Thành
2	Bà Trần Thị Thu Hương	5.180/653.334	Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Xây dựng Thương mại và Du lịch Thổ Huân:
II	Thành viên Hội đồng quản trị khác		
1	Ông Đỗ Đình Kỳ	9.120/672.600	ĐD 23,137% phần vốn Nhà nước tại BCB
2	Ông Kiều Văn Sinh	0/1.596.000	ĐD 54,90% phần vốn Nhà nước tại BCB
3	Ông Phạm Xuân Huyền	7.638/319.200	ĐD 10,98% phần vốn Nhà nước tại BCB

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: HĐQT chưa thành lập các tiểu ban

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị thực hiện giám sát Ban giám đốc công ty cổ phần 397 theo nội dung của Điều lệ công ty và Quy chế Quản trị nội bộ công ty. Các thành viên Hội đồng quản trị thường xuyên trao đổi thông tin, tham vấn về các vấn đề quan trọng trong việc điều hành hoạt động của công ty qua Email, điện thoại ngoài các cuộc họp định kỳ. Việc giám sát Ban giám đốc công ty thông qua Chủ tịch HĐQT chuyên trách.

- Các Nghị quyết/Quyết định Đại hội đồng cổ đông trong năm 2023

- STT	Số nghị quyết/ quyết định	Ngày	Nội dung
1	Nghị quyết số 01/2023/ĐHĐCĐ thường niên 2023	20/4/2023	- BC hoạt động của HĐQT năm 2022 và phương hướng hoạt động năm 2023; - Báo cáo Kết quả hoạt động SXKD năm 2022 và phương hướng nhiệm vụ

		<p>SXKD năm 2023;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tóm tắt BCTC kiểm toán năm 2022. - Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022 và kế hoạch năm 2023; - Tờ trình BC hoạt động của HĐQT, BKS năm 2022 và phương hướng hoạt động năm 2023; Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2022 và phương hướng nhiệm vụ SXKD năm 2023; - Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022; - Tờ trình thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 và kế hoạch năm 2023; phát hành cổ phiếu và tăng vốn Điều lệ của Công ty; - Tờ trình thông qua phương án chi trả thù lao cho HĐQT, BKS năm 2022 và đề xuất năm 2023; - Tờ trình thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2023; - Tờ trình thông qua Ủy quyền một số nội dung thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ cho HĐQT công ty trong năm 2023; - Tờ trình thông qua Kế hoạch đầu tư năm 2023; - Tờ trình thông qua Đề án cơ cấu lại Công ty giai đoạn 2021-2025; - Tờ trình thông qua danh sách ứng viên bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027.
--	--	---

- Các Nghị quyết, quyết định của HĐQT trong năm 2023

STT	Số nghị quyết/ quyết định	Ngày	Nội dung

1	Nghị quyết số 01/2023/QĐ- HĐQT	09/01/2023	Điều động, bổ nhiệm chức vụ Phó Giám đốc - Công ty cổ phần 397.
2	Nghị quyết số 02/2023/QĐ- HĐQT	10/01/2023	<p>1. Thông qua công tác cán bộ, kiện toàn HĐQT tại công ty.</p> <p>1.1. Ông Trần Văn Chính – Chủ tịch HĐQT: - Xin thôi tham gia Hội đồng quản trị, thôi giữ chức Chủ tịch HĐQT.</p> <p>1.2. Ông Đỗ Đình Kỳ - Phó giám đốc công ty, thành viên HĐQT: - Đề nghị giữ chức Chủ tịch HĐQT</p> <p>1.3. Ông Phạm Xuân Huyền – Phó Giám đốc công ty - Bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong kỳ đại hội đồng cổ đông thường niên gần nhất.</p> <p>1.4. Ông Đặng Văn Toàn – Phó trưởng phòng KTAT - Bổ nhiệm chức vụ Trưởng phòng KTAT - Công ty cổ phần 397.</p> <p>2. Thông qua Quy chế quản lý nợ của Công ty</p> <p>3. Thông qua Quy định mua sắm nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, vật tư, dịch vụ tư vấn, dịch vụ phi tư vấn để bảo đảm tính liên tục cho hoạt động sản xuất, kinh doanh và duy trì hoạt động thường xuyên của Công ty.</p>
3	Nghị quyết số 03/2023/QĐ- HĐQT	16/01/2023	<p>1. Phê chuẩn miễn nhiệm chức danh Chủ tịch HĐQT CTCP 397 nhiệm kỳ 2022-2027: đối với ông Trần Văn Chính Lý do: Điều kiện sức khỏe phải đi chữa bệnh dài ngày.</p> <p>2. Phê chuẩn bầu chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị công ty cổ phần 397 đối với ông Đỗ Đình Kỳ - Giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT công ty cổ phần 397 nhiệm kỳ 2022 - 2027;</p>
4	Nghị quyết số 04/2023/QĐ- HĐQT	13/02/2023	<p>1. Thông qua Thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023;</p> <p>2. Thông báo các chỉ tiêu kế hoạch SXKD và xây dựng đơn vị năm 2023;</p> <p>3. Thông báo kế hoạch sản xuất than và các chỉ tiêu KTCN chủ yếu năm 2023;</p> <p>4. Thông báo chỉ tiêu kế hoạch lao động</p>

			tiền lương năm 2023.
5	Nghị quyết số 05/2023/QĐ-HĐQT	16/3/2023	<p>1. Thông qua dự thảo Văn kiện trình tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2023;</p> <p>2. Thông báo về việc điều chỉnh kế hoạch lợi nhuận và bổ sung doanh thu than sản xuất năm 2022;</p> <p>3. Thông qua kết quả báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022.</p>
6	Nghị quyết số 06/2023/QĐ-HĐQT	12/4/2023	<p>1. Thông qua dự thảo Văn kiện trình tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 đã được Tổng công ty Đông Bắc thẩm định;</p> <p>2. Sử dụng nguồn quỹ đầu tư phát triển lũy kế đến 31/12/2022 và một phần từ nguồn Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến 31/12/2022 trên BCTC của Công ty, để phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu;</p> <p>Từ năm 2023 Công ty không trích quỹ đầu tư phát triển, lợi nhuận sau thuế chỉ để dùng trích cho quỹ khen thưởng, phúc lợi và dùng để chia cổ tức bằng tiền mặt cho các cổ đông.</p> <p>3. Thông báo nội dung trích khấu hao nhanh tài sản cố định năm 2023;</p> <p>4. Thông qua phương án thu hồi và sử dụng đất, đá thải mỏ Nam Trảng Bạch phục vụ san lấp mặt bằng Dự án đường ven sông kết nối từ đường cao tốc Hạ Long – Hải Phòng đến thị xã Đông Triều, đoạn từ đường tỉnh 338 đến thị xã Đông Triều (giai đoạn I).</p>
7	Nghị quyết số 07/2023/QĐ-HĐQT	19/4/2023	Thông qua Văn bản 2650/ĐB-TCKT ngày 19/4/2023 của Tổng công ty Đông Bắc: Về việc ý kiến của TCT Đông Bắc đối với việc phát hành cổ phiếu đề nghị tăng vốn Điều lệ của Công ty.
8	Nghị quyết số 08/2023/QĐ-HĐQT	27/4/2023	<p>1. Thông qua văn bản 2037/ĐB-KTCN ngày 27/3/2023 của Tổng công ty Đông Bắc về việc: Điều chỉnh kế hoạch sản xuất than và các chỉ tiêu kỹ thuật công nghệ chủ yếu năm 2023;</p> <p>2. Thông qua văn bản 2790/ĐB-KH ngày 25/4/2023 về việc triển khai thực hiện Ph/án thu hồi và sử dụng đất, đá</p>

			<p>thải mỏ NTB phục vụ san lấp mặt bằng các dự án trên địa bàn thị xã Đông Triều (Công ty TNHH thương mại S&Đ)</p> <p>3. Thông qua Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.</p>
9	Nghị quyết số 09/2023/QĐ-HĐQT	26/5/2023	<p>1. Văn bản 3194/ĐB-KH ngày 15/5/2023 của Tổng công ty Đông Bắc về việc bổ sung khối lượng thuê ngoài cho Công ty CP 397;</p> <p>2. Quyết định 3435/QĐ-ĐB ngày 23/5/2022 của Tổng công ty Đông Bắc về việc phê duyệt phương án chế biến, thu hồi than cám 7c TCCS từ nguồn bã xít năm 2023 cho Công ty CP 397.</p>
10	Nghị quyết số 10/2023/QĐ-HĐQT	08/6/2023	<p>1. Thông báo nội dung văn bản 3334/ĐB-KTCN ngày 18/5/2023 của TCT Đông Bắc về việc thông báo giao kế hoạch chi phí môi trường tập trung năm 2023 đối với Công ty CP 397;</p> <p>2. Thông qua kế hoạch triển khai thực hiện lựa chọn nhà thầu ký hợp đồng thuê ngoài khối lượng bổ sung được TCT giao bổ sung cho công ty theo văn bản 3194/ĐB-KH ngày 15/5/2023;</p> <p>3. Thông qua lựa chọn đối tác cung cấp dịch vụ kiểm toán và tư vấn tài chính thực hiện kiểm toán BCTC cho công ty năm 2023;</p> <p>4. Thông báo văn bản của UBCK Nhà nước về việc phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu;</p> <p>5. Thông qua nội dung mở tài khoản lưu ký chứng khoán cho các cổ đông;</p> <p>6. Thông qua nội dung chốt danh sách cổ đông để chi trả cổ tức bằng tiền và trả cổ phiếu thưởng cho các cổ đông;</p> <p>7. Thông qua nội dung thay đổi Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty;</p> <p>8. Thông qua công tác cán bộ của CT.</p>
11	Nghị quyết số 11/2023/QĐ-HĐQT	17/7/2023	<p>1. Thông báo Quyết định của Cục thuế tỉnh Quảng Ninh qua đợt thanh tra thuế năm 2022 đối với Công ty CP 397;</p> <p>2. Thông báo điều chỉnh các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2023;</p> <p>3. Thông qua công tác cán bộ của CT.</p>



12	Nghị quyết số 12/2023/QĐ-HĐQT	10/8/2023	<ol style="list-style-type: none"> 1. Thông báo biên bản kiểm toán cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30/6/2023; 2. Thông qua báo cáo kết quả SXKD 6 tháng đầu năm 2023 và phương hướng 6 tháng cuối năm 2023; 3. Thông qua nội dung bổ sung khối lượng đất bóc CBSX trong kế hoạch năm 2023; 4. Thông báo văn bản 5570/ĐB-KH ngày 07/8/2023 về việc Bổ sung kế hoạch khối lượng thuê ngoài cho CT; 5. Thông qua gói thầu thuê khoan lỗ mìn; nổ mìn; bóc xúc đất đá; vận chuyển đất đá; sàng than cám mỏ thành phẩm, nghiền than phục vụ sản xuất năm 2023 tại mỏ Nam Tràng Bạch; 6. Thông báo văn bản 5323/ĐB-KTCN ngày 28/7/2023 về việc Điều chỉnh các chỉ tiêu về phẩm cấp than KH 2023; 7. Thông báo văn bản 5328/ĐB-KH ngày 28/7/2023 về việc Điều chỉnh kế hoạch phẩm cấp và đơn giá giao than năm 2023; 8. Thông báo văn bản 5539/ĐB-KTCN ngày 04/8/2023 về việc Điều chỉnh kế hoạch sản xuất than và các chỉ tiêu kỹ thuật công nghệ chủ yếu năm 2023;
13	Nghị quyết số 13/2023/QĐ-HĐQT	10/8/2023	<p>Thông qua ngày giao dịch đầu tiên đối với số cổ phiếu phát hành thêm để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.</p>
14	Nghị quyết số 14/2023/QĐ-HĐQT	20/9/2023	<ol style="list-style-type: none"> 1. Thông qua việc điều chỉnh loại chứng khoán từ loại “Chuyển nhượng có điều kiện” sang loại “Tự do chuyển nhượng” đối với các cổ đông của CTCP 397; 2. Thông qua công tác cán bộ. 3. Thông qua nội dung đề nghị xem xét giảm thời gian thuê hoạt động thiết bị các hợp đồng đã ký của Công ty cổ phần công nghiệp Âu Việt;
	Nghị quyết số 15/2023/QĐ-HĐQT		<ol style="list-style-type: none"> 1. Thông báo nội dung văn bản số 7049/ĐB-CDVT ngày 28/9/2023 của TCT về việc chấp thuận điều chỉnh giảm thời thuê hoạt động thiết bị đã ký với Công ty TNHH Công nghiệp Phú Thái; 2. TB nội dung văn bản số 7153/ĐB-



15		05/10/2023	<p>CDVT ngày 02/10/2023 của TCT về việc chấp thuận điều chỉnh giảm thời thuê h/dộng thiết bị đã ký với Âu Việt;</p> <p>3. Thông báo điều chỉnh kế hoạch sản xuất than và các chỉ tiêu kỹ thuật công nghệ chủ yếu năm 2023;</p> <p>4. Thông báo điều chỉnh các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2023 của Công ty;</p> <p>5. Thông báo điều chỉnh chỉ tiêu kế hoạch lao động tiền lương năm 2023;</p> <p>6. Thông qua nội dung điều chỉnh khối lượng đồ thải từ bãi thải trong khu II sang bãi thải trong khu I, IV mỏ Nam Trảng Bạch.</p>
16	Nghị quyết số 16/2023/QĐ-HĐQT	06/11/2023	<p>1. Thông qua việc ban hành hệ thống thang lương, bảng lương và các chế độ phụ cấp lương kể từ 01/01/2024;</p> <p>2. Thông qua việc ban hành danh mục các chức danh, vị trí việc làm áp dụng trong công ty kể từ 01/01/2024;</p> <p>3. Thông qua việc quy định áp dụng tiền lương (tháng, ngày, giờ) và cơ chế trả lương đối với một số chức danh, vị trí việc làm chủ yếu trong công ty kể từ 01/01/2024;</p> <p>4. Thông báo văn bản tạm giao kế hoạch khối lượng thuê ngoài phục vụ sản xuất năm 2024 của Tổng công ty Đông Bắc cho Công ty cổ phần 397;</p> <p>5. Thông báo Quyết định ban hành đơn giá thuê ngoài của Tổng công ty Đông Bắc cho Công ty cổ phần 397;</p> <p>6. Thông qua các gói thầu: Thuê khoan lỗ mìn, bóc xúc đất đá, vận chuyển đất đá, sàng than cám mỏ thành phẩm, nghiền than; Thuê nổ mìn; thuê nhân công PVSX năm 2024 tại mỏ NTB;</p> <p>7. Thông qua công tác cán bộ;</p> <p>8. Thông qua báo cáo kết quả SXKD 9 tháng đầu năm 2023 và phương hướng 3 tháng cuối năm 2023;</p>
17	Nghị quyết số 17/2023/QĐ-HĐQT	17/11/2023	<p>Thông qua nội dung xin chủ trương Tổng công ty Đông Bắc đồng ý cho Công ty 397 thuê tư vấn khảo sát và lập phương án nạo vét, xây dựng nâng cấp tuyến kênh, tiêu thoát nước từ đập tràn</p>

			Khe Uơn I, II đến cầu Máng – cầu Cao – cầu liên thôn Hoàn Mô, xã Hồng Thái Tây, thị xã Đông Triều;
18	Nghị quyết số 18/2023/QĐ-HĐQT	24/11/2023	1. Thông báo văn bản 8746/ĐB-KTCN đồng ý tăng cung độ vận tải đất đá năm 2023 mở Nam Trảng Bạch; 2. Thông qua nội dung xin phê duyệt bổ sung kế hoạch khối lượng thuê ngoài phục vụ sản xuất năm 2023.

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần 397 hiện nay có 02 thành viên độc lập không tham gia điều hành là ông Văn Trung Tuyển và bà Trần Thị Thu Hương là người có nhiều kinh nghiệm trong công tác quản lý và điều hành các công ty cổ phần, có kiến thức sâu rộng và kinh nghiệm phong phú trong lĩnh vực Đầu tư, tài chính, tiền tệ. Các thành viên HĐQT này đã đóng góp tích cực trong việc xây dựng tầm nhìn chiến lược, quyết định chiến lược, kế hoạch sản xuất của công ty.

e) Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Công ty không có các tiểu ban

f) Danh sách thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty: Toàn bộ các thành viên HĐQT công ty đều đã tham gia khóa học về Quản trị doanh nghiệp và có nhiều năm kinh nghiệm hoạt động trong lĩnh vực này.

2. Ban kiểm soát.

a) Cơ cấu tổ chức của Ban kiểm soát: gồm 03 thành viên

- 1- Ông Bùi Quang Hưng - Trưởng ban kiểm soát
- 2- Ông Nguyễn Quách Tùng - Thành viên
- 3- Ông Mai Xuân Trường - Thành viên

b) Các thành viên Ban kiểm soát

TT	Danh sách	Cổ phần sở hữu	Chức danh nắm giữ tại các tổ chức khác
1	Ông Bùi Quang Hưng	6.000	Không
2	Ông Nguyễn Quách Tùng	5.100	Phó phòng CDVT CT cổ phần 397
3	Ông Mai Xuân Trường	0	KTT Công ty TNHH xây dựng Quang Thành (từ 22/4/2022)

c) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, ban điều hành Công ty cổ phần 397 theo nội dung của Điều lệ công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023, các nghị quyết và quyết định của Hội đồng quản trị.

Tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị

Sự phối hợp giữa BKS đối với HĐQT, Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác.

Tham gia xây dựng các quy chế quản lý nội bộ phục vụ công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát.

a) Thù lao của HĐQT, Giám đốc và Ban kiểm soát của Công ty năm 2023

Công ty cổ phần 397 đã chi trả tiền lương, thù lao cho chủ tịch HĐQT, Giám đốc và Ban kiểm soát công ty năm 2023 cụ thể như sau:

Số TT	Họ và tên	Chức danh	Tổng tiền lương/ thù lao thực lĩnh năm 2023	Ghi chú
I	Tiền lương của Chủ tịch HĐQT; Giám đốc; TB kiểm soát			
2	Đỗ Đình Kỳ	Chủ tịch HĐQT	435.639.373	
3	Kiều Văn Sinh	Giám đốc	404.468.715	
2	Bùi Quang Hưng	TB Kiểm soát	276.241.537	
II	Thù lao của Chủ tịch HĐQT; Giám đốc; TB kiểm soát			
1	Đỗ Đình Kỳ	Chủ tịch HĐQT	Chuyên trách	
2	Kiều Văn Sinh	Giám đốc	30.000.000	
3	Bùi Quang Hưng	TB Kiểm soát	Chuyên trách	
	Tổng cộng		1.146.349.625	

b) Giao dịch cổ phiếu nội bộ: Không

c) Hợp đồng và giao dịch với cổ đông nội bộ:

- Giao dịch với Tổng Công ty Đông Bắc

+ Trả nợ vay: 1.501.444.785.410 đồng

+ Trả lãi vay: 13.707.734.935 đồng

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán của công ty cổ phần 397 (có bản phô tô đính kèm)

Chi tiết quý cổ đông có thể xem báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty trên Website: www://congtycophan397.com.vn/

Nơi nhận:

- UBCK Nhà nước;
- Sở GD&ĐT Hà Nội;
- www://congtycophan397.com.vn/;
- Lưu: VT, HĐQT.Tr05.



GIÁM ĐỐC

Kiều Văn Sinh



